KẾT QUẢ BỘ CHỈ SỐ PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP TRONG THỰC HIỆN TTHC, CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG THÁNG 4 NĂM 2026

STT	Xã	Điểm
1	UBND xã Nguyên Giáp	95.98
2	UBND xã Nghi Dương	95.96
3	UBND xã Hà Đông	95.91
4	UBND xã Yết Kiêu	95.88
5	UBND xã Gia Lộc	95.87
6	UBND xã Tân Kỳ	95.86
7	UBND xã Bình Giang	95.86
8	UBND xã Thanh Hà	95.85
9	UBND xã An Trường	95.85
10	UBND xã Nam Sách	95.85
11	UBND xã Nam Thanh Miện	95.84
12	UBND xã Phú Thái	95.83
13	UBND phường Nam Triệu	95.81
14	UBND phường Dương Kinh	95.81
15	UBND xã Vĩnh Bảo	95.8
16	UBND xã Thái Tân	95.8
17	UBND phường Lê Thanh Nghị	95.79
18	UBND xã Nam An Phụ	95.79

STT	Xã	Điểm
19	UBND xã Đại Sơn	95.78
20	UBND xã Kim Thành	95.78
21	UBND xã Tuệ Tĩnh	95.77
22	UBND phường Bắc An Phụ	95.77
23	UBND xã Nguyễn Lương Bằng	95.77
24	UBND xã Vĩnh Am	95.76
25	UBND xã Thanh Miện	95.75
26	UBND xã Chí Minh	95.75
27	UBND phường Thành Đông	95.75
28	UBND phường Tứ Minh	95.74
29	UBND xã Lai Khê	95.73
30	UBND xã Tân An	95.73
31	UBND xã Vĩnh Hải	95.72
32	UBND phường Hòa Bình	95.72
33	UBND phường Nguyễn Đại Năng	95.71
34	UBND xã Lạc Phượng	95.71
35	UBND phường An Hải	95.7
36	UBND xã Hà Nam	95.7
37	UBND phường Trần Nhân Tông	95.7
38	UBND xã Hợp Tiến	95.69

STT	Xã	Điểm
39	UBND phường Nhị Chiểu	95.69
40	UBND phường Lê Ích Mộc	95.69
41	UBND xã Hồng Châu	95.69
42	UBND xã An Phú	95.68
43	UBND xã Chấn Hưng	95.68
44	UBND phường Hải Dương	95.68
45	UBND xã Bắc Thanh Miện	95.67
46	UBND xã Tứ Kỳ	95.67
47	UBND phường Kiến An	95.67
48	UBND phường Nguyễn Trãi	95.66
49	UBND phường Kinh Môn	95.66
50	UBND xã Hà Tây	95.66
51	UBND xã Thượng Hồng	95.65
52	UBND xã Kiến Minh	95.65
53	UBND xã Vĩnh Thuận	95.64
54	UBND xã Gia Phúc	95.64
55	UBND phường Thạch Khôi	95.62
56	UBND xã An Thành	95.61
57	UBND phường Tân Hưng	95.61
58	UBND xã Vĩnh Hòa	95.59

STT	Xã	Điểm
59	UBND phường Nam Đồng	95.59
60	UBND xã Cẩm Giang	95.58
61	UBND xã Tiên Lãng	95.58
62	UBND phường Nam Đồ Sơn	95.56
63	UBND phường Lê Chân	95.55
64	UBND phường Trần Liễu	95.55
65	UBND phường Phạm Sư Mạnh	95.55
66	UBND xã Kẻ Sặt	95.53
67	UBND xã Ninh Giang	95.51
68	UBND phường Ái Quốc	95.49
69	UBND xã Vĩnh Thịnh	95.44
70	UBND phường Bạch Đằng	95.41
71	UBND xã Tân Minh	95.4
72	UBND phường An Phong	95.39
73	UBND xã Cẩm Giàng	95.34
74	UBND Đặc khu Cát Hải	95.32
75	UBND phường Lưu Kiếm	95.29
76	UBND xã Hùng Thắng	95.28
77	UBND xã Vĩnh Lại	95.27
78	UBND xã An Lão	95.24

STT	Xã	Điểm
79	UBND phường Đồ Sơn	95.24
80	UBND xã Hải Hưng	95.19
81	UBND xã Việt Khê	95.18
82	UBND xã Kiến Hưng	95.16
83	UBND phường Hồng Bàng	95.16
84	UBND phường An Biên	95.15
85	UBND xã Quyết Thắng	95.14
86	UBND xã Khúc Thừa Dụ	95.1
87	UBND xã Tiên Minh	95.1
88	UBND xã Trần Phú	95.05
89	UBND xã Nguyễn Bỉnh Khiêm	95.04
90	UBND phường Trần Hưng Đạo	95.01
91	UBND xã Kiến Hải	94.97
92	UBND xã An Hưng	94.91
93	UBND xã Đường An	94.8
94	UBND xã Trường Tân	94.76
95	UBND phường Hồng An	94.67
96	UBND phường Ngô Quyền	94.67
97	UBND phường Hưng Đạo	94.57
98	UBND phường Thiên Hương	94.5

STT	Xã	Điểm
99	UBND xã An Quang	94.45
100	UBND phường Phù Liễn	94.44
101	UBND xã Hà Bắc	94.39
102	UBND xã An Khánh	94.03
103	UBND phường Hải An	93.37
104	UBND phường Chu Văn An	93.13
105	UBND phường Lê Đại Hành	92.94
106	UBND phường Thủy Nguyên	92.83
107	UBND phường Gia Viên	92.5
108	UBND phường Chí Linh	92.22
109	UBND phường Việt Hòa	92.15
110	UBND xã Kiến Thụy	91.98
111	UBND phường An Dương	91.57
112	UBND xã Mao Điền	91.24
113	UBND Đặc khu Bạch Long Vĩ	91.11
114	UBND phường Đông Hải	90.65